

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 138 Bộ luật Dân sự 2015

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 12/2021/TLST- DS ngày 19 tháng 3 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại cổ phần V

Địa chỉ: số 89 LH, phường LH, quận ĐĐ, TP. Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật: ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị H – Cán bộ xử lý nợ

(Theo văn bản ủy quyền số 369/2021/UQ-VPB ngày 23/2/2021)

- **Bị đơn:** Anh Đỗ Văn T – S năm: 1978

Chị Bùi Thị S – S năm: 1981

Điều HKTT: thôn Phù Yên, xã Viên An, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Đỗ Văn T1 – S năm: 1957

+ Bà Vũ Thị C – S năm: 1957

+ Anh Đỗ Văn T2 – S năm: 1988

+ Chị Bùi Thị L – S năm: 1990

+ Cháu Đỗ Văn K – S năm: 2001

+ Cháu Đỗ Thanh H1 – S năm: 2007

+ Cháu Đỗ Trung K1 – S năm: 2008

+ Cháu Đỗ Thanh T3 – S năm: 2012

Điều HKTT: thôn PY, xã VA, huyện UH, TP. Hà Nội

(Ông T1; bà C, chị S, anh T2, chị L, cháu K đều ủy quyền cho anh T; anh T, chị S đại diện theo pháp luật của cháu H1; Anh T2, chị L đại diện theo pháp luật của cháu K2 và cháu T3)

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1, Xác nhận nợ: anh Đỗ Văn T và chị Bùi Thị S còn nợ ngân hàng Thương mại cổ phần V (Viết tắt: Ngân hàng V) số tiền gốc, lãi và phạt của hai hợp đồng tín dụng số LN1810110987849 ký ngày 18/10/2018 và LN1811191074749 ký ngày 21/11/2018 tạm tính ngày 02/2/2021 như sau:

Tiền nợ gốc: 1.166.557.813 đồng

Nợ lãi: 442.297.305 đồng

Tiền phạt: 38.438.415 đồng

- Tổng: **1.647.293.533** đồng (Một tỷ, sáu trăm bốn mươi bảy triệu, hai trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm ba mươi ba đồng)

- 2.2. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đại diện theo ủy quyền của bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan xác nhận về tài sản thế chấp:

+ Tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số LN1810110987849 ngày 18/10/2018 là: Toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 09, diện tích đất là 306.8m²; tọa lạc tại thôn Phù Yên, xã Viên an, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 175520, vào sổ cấp GCN số CH 00141 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 15/5/2013. Ngày 22/05/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Ứng Hòa đã đăng ký sang tên cho ông Đỗ Văn T1.

+ Tài sản đảm bảo cho hợp đồng tín dụng số LN1811191074749 ngày 21/11/2018 là: Toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 09, diện tích đất là 251.9 m²; tọa lạc tại thôn Phù Yên, xã Viên an, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 175523, vào sổ cấp GCN số CH 00144 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 15/5/2013. Ngày 14/11/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Ứng Hòa đã đăng ký sang tên cho anh Đỗ Văn T và chị Bùi Thị S.

2.3. Thời hạn trả nợ: Chậm nhất đến hết ngày 30/7/2021, anh Đỗ Văn T và chị Bùi Thị S phải trả toàn bộ 02 khoản vay của 02 hợp đồng tín dụng nêu trên cả gốc, lãi và phạt cho Ngân hàng V.

- Bị đơn thực hiện đúng theo cam kết trả nợ như ở trên thì ngân hàng sẽ xem xét giảm 1 phần lãi suất cho bị đơn.

2.4. Về lãi suất: kể từ ngày 03/2/2021 bị đơn tiếp tục phải chịu lãi suất theo hợp đồng tín dụng số LN1810110987849 ký ngày 18/10/2018 và LN1811191074749 ký ngày 21/11/2018 các bên đã ký kết trên sổ dư nợ gốc tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Trường hợp vi phạm nghĩa vụ thanh toán như đã cam kết nêu trên thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý 02 tài sản thế chấp để thu hồi nợ là:

Tài sản 1: Toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 115, tờ bản đồ số 09, diện tích đất là 306.8m²; tọa lạc tại thôn Phù Yên, xã Viên an, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 175520, vào sổ cấp GCN số CH 00141 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 15/5/2013. Ngày 22/05/2015 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Ứng Hòa đã đăng ký sang tên cho ông Đỗ Văn T1.

Tài sản 2: Toàn bộ quyền sử dụng đất tại thửa đất số 144, tờ bản đồ số 09, diện tích đất là 251.9 m²; tọa lạc tại thôn Phù Yên, xã Viên an, huyện Ứng Hòa, TP. Hà Nội. Thửa đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số B0 175523, vào sổ cấp GCN số CH 00144 do UBND huyện Ứng Hòa cấp ngày 15/5/2013. Ngày 14/11/2018 tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội – Chi nhánh Ứng Hòa đã đăng ký sang tên cho anh Đỗ Văn T và chị Bùi Thị S.

- Trường hợp phát mại tài sản không đủ để thu hồi nợ, thì bị đơn phải tiếp tục trả nợ cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng. Nếu số tiền phát mại tài sản lớn hơn số tiền nợ thì Ngân hàng phải trả lại cho chủ tài sản số tiền còn thừa.

- Sau khi phía bị đơn là anh Đỗ Văn T và chị Bùi Thị S thanh toán xong các khoản nợ theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng, Ngân hàng có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp 02 tài sản thế chấp nêu trên cho chủ tài sản bảo đảm.

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1, khoản 3 Điều 13; khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ghi nhận việc các đương sự thỏa thuận, thống nhất bị đơn chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là **30,709,403 đồng (Ba mươi triệu, bảy trăm linh chín nghìn, bốn trăm linh ba đồng)**. Bị đơn có đơn xin giảm tiền án phí do hoàn cảnh kinh tế gặp khó khăn được Tòa án chấp nhận. Giảm 50% số tiền án phí đối với phần án phí của anh T, chị S phải chịu là **7,677,351 đồng (Bảy triệu, sáu trăm bảy mươi bảy nghìn, ba trăm năm mươi một đồng)**. Anh T, chị S phải nộp số tiền án phí còn lại là **23,032,052 đồng (Hai mươi ba triệu, không trăm ba mươi hai nghìn, không trăm năm mươi hai đồng)**.

Hoàn trả Ngân hàng thương mại cổ phần V số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **30,709,403 đồng (Ba mươi triệu, bảy trăm linh chín nghìn, bốn trăm linh ba đồng)** theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002079 ngày 19/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ứng Hòa;

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Ứng Hòa;
- Chi cục THADS huyện Ứng Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Thanh Minh